

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**VI VĂN SƠN**

**LUẬT TỤC NGƯỜI THÁI VÀ SỰ VẬN DỤNG  
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG  
NGƯỜI THÁI Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM**

*Chuyên ngành* : Lý luận lịch sử Nhà nước và pháp luật

*Mã số* : 62 38 01 01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT**

**HÀ NỘI - 2015**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Người hướng dẫn khoa học:* **PGS.TS Quách Sĩ Hùng  
TS. Lê Văn Trung**

*Phản biện 1:*

*Phản biện 2:*

*Phản biện 3:*

*Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.*

Vào hồi    giờ    ngày    tháng    năm 201

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Để quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhà nước cần hoàn thiện pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các qui định trong hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, đồng thời hoàn thiện những phương thức, biện pháp quản lý, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và tăng cường khả năng điều chỉnh bằng pháp luật trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Vấn đề xây dựng và hoàn thiện pháp luật là một chức năng cơ bản của Nhà nước, vừa là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài vừa là nhiệm vụ trước mắt. Trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, khi đề cập đến các giải pháp xây dựng pháp luật có nêu: “*cần nghiên cứu khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ quốc tế) và qui tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật*”. Xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, toàn diện, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, ngoài việc vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, kỹ thuật pháp lý tiên tiến, cần kế thừa, phát huy yếu tố tích cực của tập quán vận dụng vào công tác lập pháp, công tác quản lý xã hội.

Như vậy, việc khai thác các giá trị văn hóa nói chung và nghiên cứu tập quán, luật tục nói riêng để xác định giá trị của nó nhằm vận dụng trong quản lý xã hội là chủ trương có tính hệ thống của Đảng, Nhà nước, là yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn khách quan.

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân tộc Thái có quá trình lịch sử phát triển lâu đời, với nền văn hóa phong phú, độc đáo; người Thái có tiếng nói và chữ viết riêng. Ngoài ra, cộng đồng dân tộc Thái có một vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vùng cư trú của người Thái là những địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh, là vùng đa dạng về tài nguyên thiên nhiên, đã và đang góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Luật tục người Thái là một yếu tố cấu thành văn hóa Thái. Với những đặc điểm riêng, luật tục người Thái có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật. Hệ thống luật tục giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc gắn kết cộng đồng, tự quản ở cộng đồng dân cư, điều hòa xã hội, trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc của người Thái.

Tuy có vị trí, vai trò hết sức quan trọng, song hệ thống luật tục người Thái cho tới nay vẫn chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ, nhất là

nghiên cứu những giá trị xã hội của luật tục người Thái vận dụng trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung bộ Việt Nam.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh đã chọn đề tài: ***Luật tục người Thái và sự vận dụng trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam.***

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### *2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án*

Tìm hiểu luật tục người Thái, tập trung phân tích, đánh giá những giá trị xã hội của luật tục người Thái, tìm ra những khả năng có thể vận dụng trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái; đề xuất những quan điểm và giải pháp vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam.

### *2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:*

Một, tìm hiểu tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài của các tác giả trong và ngoài nước, từ đó đánh giá kết quả nghiên cứu, đồng thời rút ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

Hai, khái quát nguồn gốc, lịch sử, văn hóa, đặc trưng của người Thái, vị trí của cộng đồng người Thái trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; làm rõ khái niệm luật tục, luật tục người Thái; tìm hiểu đặc điểm; phân tích mối quan hệ giữa luật tục người Thái với pháp luật và vai trò của luật tục người Thái trong lịch sử cộng đồng; luận giải khái niệm vận dụng, phương thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái; tìm hiểu khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước; khái niệm, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; phân tích các điều kiện đảm bảo vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái; tìm hiểu kinh nghiệm vận dụng tập quán, luật tục của một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam, rút ra bài học tham khảo; luận giải một số vấn đề đặt ra về vận dụng luật tục và luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người dân tộc thiểu số nói chung và cộng đồng người Thái hiện nay.

Ba, phân tích vai trò, những giá trị xã hội của luật tục người Thái ở Việt Nam hiện nay; tiến hành khảo sát thực tế, đánh giá khách quan thực trạng vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở đối với cộng đồng người Thái các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam.

Bốn, xác định rõ quan điểm vận dụng luật tục và đề xuất, luận chứng các giải pháp vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Bắc Trung bộ Việt Nam.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### *3.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận án là luật tục người Thái ở Việt Nam và sự vận dụng trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam; các vấn đề liên quan như: cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái; các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật có ảnh hưởng đến quá trình vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Việt Nam nói chung, người Thái ở Bắc Trung Bộ Việt Nam nói riêng.

#### *3.2. Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi *nghiên cứu luật tục* tiếp cận dưới góc độ khái niệm, đặc điểm luật tục người Thái và mối tương quan của luật tục người Thái với pháp luật; đánh giá vai trò của luật tục người Thái trong lịch sử đời sống cộng đồng người Thái; tìm hiểu kinh nghiệm vận dụng luật tục trên thế giới và Việt Nam. Từ những luật tục đã được văn bản hóa và kết quả sưu tầm trong nhân dân, tác giả đã chọn lựa, phân loại, phân tích những giá trị xã hội của luật tục người Thái tương tác với một số nội dung quản lý nhà nước hiện hành, nhất là quản lý hành chính nhà nước đối với cộng đồng người Thái.

Phạm vi *nghiên cứu vận dụng luật tục*. Đi sâu đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung bộ Việt Nam. Đặc biệt tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị; khảo sát nhận thức về luật tục của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; khảo sát, đánh giá kết quả vận dụng luật tục của một số xã có người Thái cư trú tập trung ở hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An. Từ đó đề xuất quan điểm, giải pháp vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước, chủ yếu là quản lý hành chính nhà nước ở cơ sở đối với cộng đồng người Thái.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

*4.1. Cơ sở lý luận:* Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở, cộng đồng làng xã ở Việt Nam hiện nay. Đặc biệt là các quan điểm về dân tộc, đoàn kết dân tộc, quản lý nhà nước và tự quản cộng đồng, về thực hiện dân chủ cơ sở, quan hệ giữa pháp luật, luật tục, phong tục tập quán.

*4.2. Phương pháp nghiên cứu:* Sử dụng các phương pháp lịch sử, lô gích, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê v.v...Cụ thể ở chương 1,

luận án sử dụng phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp; chương 2, sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lênin, kết hợp với phương pháp phân tích, tổng hợp, lịch sử và so sánh; chương 3, sử dụng kết hợp các phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lênin, phương pháp xã hội học, điền dã, phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp; chương 4, luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lênin kết hợp với các phương pháp phân tích, tổng hợp, lịch sử và so sánh để giải quyết những vấn đề đặt ra.

## **5. Những đóng góp mới về khoa học và giá trị của luận án**

### *- Tính mới của luận án*

Luật tục, bao gồm luật tục của người Thái đã là chủ đề của nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước. Mặc dù vậy, hiện nay chưa có công trình nào phân tích một cách toàn diện, chuyên sâu về khả năng vận dụng luật tục của người Thái vào việc quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái sinh sống tại các tỉnh Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, luận án này là công trình nghiên cứu mới.

Luận án đã kế thừa một số số liệu và kết quả nghiên cứu của nhiều công trình hiện có, tuy nhiên tác giả đã trích dẫn rõ ràng, trung thực. Các kết luận, quan điểm, đề xuất trong luận án là mới.

### *- Đóng góp khoa học*

Luận án đã hệ thống hóa các nguồn tài liệu và khái quát hóa các vấn đề lý luận, thực tiễn về luật tục của người Thái, trong đó đặc biệt là vai trò của luật tục với tổ chức xã hội và đời sống của cộng đồng người Thái. Thông qua những lý giải này, luận án phân tích làm rõ khả năng vận dụng luật tục của người Thái trong quản lý xã hội đối với những vùng có người Thái sinh sống ở Việt Nam. Những vấn đề này chưa được đề cập hoặc đã được đề cập nhưng chưa toàn diện và rõ ràng trong các công trình nghiên cứu hiện có. Đây là những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

**6.1. Ý nghĩa lý luận:** Luận án góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về lịch sử nhà nước và pháp luật thông qua nghiên cứu luật tục và luật tục người Thái. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn:**

- Kết quả của luận án là tài liệu tham khảo giúp cho chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cơ sở và bộ máy tự quản ở làng, bản vùng có người Thái cư trú tập trung ở Bắc Trung Bộ có thêm định hướng trong

công tác quản lý xã hội của địa phương mình; giúp cho các thôn, bản vận dụng trong xây dựng hoàn thiện qui ước mới, hương ước mới của thôn, bản nhằm kết hợp đồng bộ giữa pháp luật với tập quán truyền thống của người Thái, thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở, xây dựng nông thôn mới.

- Luận án phản ánh thực trạng của văn hóa Thái và yêu cầu về giữ gìn, phát huy bản sắc của văn hóa – luật tục người Thái. Tạo động lực, cơ hội để cộng đồng người Thái nói chung, người Thái Bắc Trung Bộ nói riêng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

- Luận án là tài liệu tham khảo cho cán bộ chuyên môn tham mưu quản lý lĩnh vực văn hóa, xã hội và các nhà doanh nghiệp tìm hiểu sâu hơn về văn hoá, luật tục người Thái ở Việt Nam; tạo điều kiện để cán bộ miền xuôi lên công tác vùng đồng bào dân tộc Thái tìm hiểu văn hóa, phong tục, vận dụng có hiệu quả cho nhiệm vụ của mình. Đồng thời là tài liệu hữu ích đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

## **7. Bố cục của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo. Luận án gồm 4 chương 11 tiết

# **Chương 1**

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Tình hình nghiên cứu của tác giả nước ngoài**

Luật tục đã được một số nhà nghiên cứu lịch sử luật pháp quan tâm khi đề cập tới luật pháp của châu Âu từ thời La Mã cho đến thế kỷ XVIII và được các nhà luật học, các nhà quản lý ở địa phương chú ý nghiên cứu để phục vụ cho việc cai trị ở các nước thuộc địa, nhất là vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX khi mà chủ nghĩa thực dân được thiết lập ở nhiều khu vực và quốc gia trên thế giới, trong đó có các nước châu Á, châu Phi, Nam Mỹ. Vì vậy, các nhà luật học, các nhà quản lý của các nước có nhiều thuộc địa như Anh, Pháp, Tây Ban Nha... rất quan tâm nghiên cứu lĩnh vực này.

Có thể khẳng định, châu Phi là nơi có nhiều công trình nghiên cứu về luật pháp nói chung và luật tục nói riêng. Ở châu Á, có công trình do Masaji Chiba (Nhật Bản) chủ biên, xuất bản năm 1986, bao gồm nhiều chương viết về luật bản địa của nhiều dân tộc và quốc gia khác nhau, như người Ai Cập Hồi giáo, Iran Hồi giáo, Sri Lanka, Ấn Độ, Thái Lan, Nhật Bản. Ấn Độ là quốc gia có 5000 năm lịch sử, phong tục tập quán phong phú, nên có khá nhiều công trình đi sâu nghiên cứu luật tục, chẳng hạn như

cuốn: “Luật tục bộ lạc ở Đông Bắc Ấn Độ” xuất bản năm 1990 của Shinbani Roy và S.H.M.Rizvi. Với châu Á, Indônêxia và Malaysia là quốc gia hiện nay còn tồn tại luật tục (Adat) và được sử dụng trong đời sống thường ngày của nhiều dân tộc.

Như vậy, công việc nghiên cứu luật tục trên thế giới từ thế kỷ XX đã đạt được những tiến bộ đáng kể cả lý luận, phương pháp nghiên cứu, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu luật tục ở Việt Nam trong thời gian vừa qua.

Nhìn chung, chủ thể nghiên cứu hình thức tập quán pháp trên thế giới chỉ mới tập trung ở các nước có thuộc địa, chưa lan rộng thành môn khoa học chung, có tính phổ thông để tất cả các nhà khoa học, các chính quyền vào cuộc. Đối tượng nghiên cứu cũng chỉ tập trung ở các nước thuộc địa, hoặc phạm vi cộng đồng nhỏ hẹp, cộng đồng thiểu số. Việc nghiên cứu luật tục nhằm mục đích vận dụng vào quản lý xã hội chưa thực sự rõ nét, khó thực hiện trên thực tế, có khi xảy ra xung đột giữa luật quốc gia và tập quán; ở châu Á, đặc biệt là Việt Nam, chưa có nhiều học giả nước ngoài nghiên cứu vai trò của luật tục của các dân tộc thiểu số và hương ước của người Việt, nhất là nghiên cứu đề xuất những giá trị của luật tục để vận dụng vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội thì còn hạn hữu. Hoặc có chăng nữa chỉ mới tập trung ở một số cộng đồng thiểu số ở Tây Nguyên (Việt Nam), chưa thật sự quan tâm nghiên cứu luật tục người Thái trên thế giới nói chung và luật tục người Thái ở Việt Nam nói riêng. Khi nghiên cứu luật tục, các tác giả chỉ mới quan tâm việc sưu tầm, tập hợp và giới thiệu là chủ yếu, hiếm có công trình nghiên cứu chiều sâu, hoặc vừa sưu tầm, vừa nghiên cứu đánh giá, đưa ra những đề xuất mang tính khoa học, có tính thời đại.

## **1.2. Công trình nghiên cứu của tác giả trong nước**

### ***1.2.1. Công trình nghiên cứu có liên quan đến luật tục của các dân tộc ở Việt Nam***

Cuốn sách tập hợp các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả, với tựa đề “Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam”. Tại đây, có những bài viết của nhiều tác giả nghiên cứu về luật tục các dân tộc, nổi bật như: “Nguồn gốc và bản chất của luật tục Tây Nguyên” của Phan Đăng Nhật, bài viết đã khái quát quá trình nghiên cứu luật tục Tây Nguyên của người Pháp và người Việt Nam, trên cơ sở đó nêu lên bản chất của luật tục một số dân tộc Tây Nguyên, cuối cùng tác giả kiến nghị cần thiết phải sưu tầm luật tục Tây Nguyên (cũng như các dân tộc thiểu số khác) và soạn thảo tài liệu gửi đến cơ sở để thực hiện. Phải nói rằng, địa bàn Tây Nguyên là có nhiều công trình nghiên cứu hơn cả, chẳng hạn như: “Luật tục Ê Đê,



luật tục M'Nông và vai trò của nó trong đời sống các dân tộc Đắc Lắc” của tác giả Nguyễn Hữu Trí; “Luật tục Raglai đối với các vấn đề liên quan đến gia súc” của Chamaliaq Tiến; “Luật tục Raglai đối với hành vi trộm cắp lừa gạt tài sản công dân” của tác giả Trần Vũ; hoặc bài viết “Tập quán và vai trò của người đàn ông Ê Đê trong xã hội mẫu hệ” của tác giả Nguyễn Thị Hòa v.v...

Tác giả Ngô Đức Thịnh có khá nhiều công trình nghiên cứu về luật tục, trong đó phải kể đến: Cuốn “Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam”, công trình 11 chương, gồm hai phần, phần khảo sát các khía cạnh khác nhau của luật tục (như góc độ tiếp cận, bản chất, hình thức phát triển của luật tục...), phần hai giới thiệu luật tục một số dân tộc. “Luật tục trong đời sống các tộc người ở Việt nam”, tác giả đã kế thừa công trình nêu trên để phát triển có chiều sâu hơn, nhất là phần cơ sở lý luận.

Năm 2007, NXB Tư pháp cho xuất bản cuốn “Luật tục với đời sống” của tác giả Phan Đăng Nhật, cuốn sách luận giải luật tục các dân tộc Việt Nam và giới thiệu minh chứng nội dung luật tục JRai trên một số lĩnh vực liên quan của đời sống xã hội.

Quảng Nam là địa bàn có nhiều tộc người thiểu số sinh sống, tác giả Bùi Quang Thanh cùng các cộng tác viên đã dày công khảo cứu cho ra mắt công trình “Nghiên cứu luật tục, phong tục các dân tộc thiểu số ở Quảng Nam”, cuốn sách đã điều tra, khảo sát thực trạng khai thác sử dụng luật tục của bốn nhóm dân tộc ít người, gồm Co, Cơ Tu, Giẻ Triêng và Xơ Đăng, tìm hiểu nhận thức, thái độ và hoạt động thực hành luật tục; làm rõ vai trò tác động của luật tục; đưa ra những bất cập trong quá trình thực hiện luật tục; đồng thời đề xuất một số giải pháp mang tính ứng dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội ở vùng này.

Cá biệt có một số công trình chuyên nghiên cứu vận dụng luật tục đối với các hoạt quản lý xã hội, quản lý nhà nước như: Cuốn “Vận dụng luật tục M'Nông vào việc xây dựng gia đình, buôn, thôn văn hóa”, nhiều tác giả, do NXB Văn hóa dân tộc, xuất bản năm 2007, cuốn sách giới thiệu tập hợp luật tục M'Nông bằng hai thứ tiếng M'Nông - tiếng Việt và yêu cầu vận dụng vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở vùng dân tộc M'Nông. Năm 2009, Trương Tiến Hưng đã bảo vệ thành công luật án Tiến sĩ luật học với đề tài “Vận dụng luật tục dân tộc Chăm trong quản lý cộng đồng người Chăm của chính quyền cơ sở ở tỉnh Ninh Thuận”, tại đây, tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận vận dụng luật tục Chăm, khảo sát thực tiễn thực trạng vận dụng và đưa ra những giải pháp để chính quyền cơ sở vùng dân

tộc Chăm Ninh Thuận tổ chức thực hiện. Luận văn thạc sĩ của tác giả Lê Đình Hoan với đề tài “Luật tục Ê Đê và sự vận dụng trong quản lý nhà nước ở tỉnh Đắk Lắk”, là công trình nói rõ về nghiên cứu vận dụng quản lý nhà nước của chính quyền v.v...

Ngoài ra, có nhiều bài viết đăng trên tạp chí nghiên cứu khoa học về luật tục của các dân tộc, nhưng chủ yếu các tác giả mới nêu những khái niệm cơ bản, giới thiệu nội dung, giá trị cơ bản của luật tục và yêu cầu cần bảo vệ, phát triển luật tục, ít có công trình khai thác các khía cạnh cụ thể và đề xuất giải pháp kết hợp với pháp luật để quản lý nhà nước.

### **1.2.2. Công trình nghiên cứu liên quan đến người Thái ở Việt Nam**

*1.2.2.1. Các công trình nghiên cứu về dân tộc học, lịch sử, văn hóa, bản sắc dân tộc liên quan đến người Thái Việt Nam*

Văn hóa và lịch sử dân tộc Thái đã được đông đảo các nhà khoa học trong nước quan tâm nghiên cứu từ nhiều năm nay. Theo thống kê thì cuối thế kỷ XIX đến năm 1991 đã có 1.303 tác giả viết về các tộc người nói tiếng Thái. Nội dung các bài viết đó đã đề cập đến tất cả các lĩnh vực liên quan đến người Thái Đông Nam Á. Tác giả nghiên cứu về người Thái ở Việt Nam, kể cả trong và ngoài nước cũng khá phong phú, tiêu biểu có một số công trình nghiên cứu như: “Nhận xét về người Tày Đèo ở Lang Chánh” của tác giả R.Rô – ber, Nhà in Viễn Đông, Hà Nội, 1941; “Người Thái ở Tây bắc Việt Nam”. Cẩm Trọng, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1978. Nghiên cứu về lịch sử, kinh tế, xã hội, tập quán người Thái Tây Bắc Việt Nam. Có thể khẳng định, đây là công trình của tác giả Việt Nam đầu tiên giới thiệu khá sâu sắc về văn hoá, phong tục tập quán của người Thái Tây Bắc nước ta.

Từ hơn 20 năm nay (1991) Viện Việt Nam học và khoa học phát triển - Đại học Quốc gia Hà Nội đã sáng lập Chương trình Thái học nhằm nghiên cứu những đặc điểm về quá trình tộc người, mối liên hệ văn hóa tộc người, không gian văn hóa và các mối quan hệ của cộng đồng trong khu vực Tây Bắc Việt Nam. Từ đó đến nay, Chương trình Thái học đã tổ chức sáu Hội thảo khoa học.

Như vậy, thông qua các công trình nghiên cứu đã nêu ở trên, cho chúng ta hình dung sự ưu ái, quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu, các nhà sưu tầm về văn hóa các dân tộc nói tiếng Thái trên thế giới nói chung và văn hóa người Thái Việt Nam nói riêng. Ngoài những công trình nêu trên, còn có rất công trình nghiên cứu về văn hoá nghệ thuật, giới thiệu về ca dao, dân ca, hát giao duyên, truyện cổ, truyện thơ, các khóa luận, luận văn, bài viết trên các tạp chí nghiên cứu về văn hóa, ngôn ngữ ...

### *1.2.2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luật tục người Thái ở Việt Nam*

Các học giả nước ngoài là những người tiên phong trong nghiên cứu giới thiệu luật tục và nghiên cứu các khía cạnh vận dụng luật tục. Sau đó, nhiều học giả trong nước đã tiếp cận vấn đề này một cách tích cực, song mới chỉ dừng lại ở việc tập hợp luật tục, giới thiệu đặc điểm, ưu, khuyết điểm của luật tục, và gợi mở một số nét cơ bản về vận dụng, chưa có công trình chuyên sâu về vận dụng vào quản lý xã hội. Một số công trình nổi bật phải kể đến đó là: Cuốn “Tư liệu về Lịch sử và xã hội dân tộc Thái”, Đặng Nghiêm Vạn chủ biên và các tác giả Cầm Trọng, Khả Văn Tiến, Tòng Kim Ân. Công trình tập hợp và giới thiệu các nội dung chủ yếu sau: Truyện kể bản mường; Lai lịch dòng họ Hà Công; Lệ mường; Luật mường; Tục lệ người Thái Đen ở Thuận Châu – Sơn La. Cuốn sách tập hợp các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả, với tựa đề “Luật tục và phát triển nông thôn ở Việt Nam hiện nay”. Tại đây, có những bài viết của nhiều tác giả nghiên cứu về vận dụng luật của nhiều dân tộc khác nhau, tuy nhiên việc nghiên cứu vận dụng trong quản lý nhà nước thì còn mờ nhạt. Ngô Đức Thịnh và Cầm Trọng đã xuất bản cuốn “Luật tục Thái ở Việt Nam”, nội dung chủ yếu của cuốn sách trình bày khái quát một số khái niệm về luật tục, luật tục người. Tác giả Bùi Xuân Trường có phương pháp tiếp cận luật tục thực tế hơn, gắn với những vấn đề liên quan đến quản lý xã hội, có tính thời sự, với cuốn “Tác dụng của luật tục đối với việc quản lý xã hội ở các dân tộc Thái, H'Mông Tây Bắc Việt Nam”.

### **1.3. Đánh giá khái quát kết quả các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu**

Để có cơ sở rút ra những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, luận án đã đánh giá kết quả nghiên cứu của các công trình trước đó, đồng thời rút ra một số nhận xét về những mặt đã đạt được và vấn đề mà các tác giả chưa quan tâm.

### **1.4. Những vấn đề cần tập trung nghiên cứu, luận giải sâu hơn**

#### ***1.4.1. Về phương diện lý luận***

Luận án tập trung tìm hiểu đặc điểm của luật tục người Thái và mối quan hệ giữa luật tục người Thái với pháp luật; phân tích luận giải khái niệm vận dụng, phương thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái; làm rõ những vấn đề đặt ra về vận dụng luật tục nói chung và vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với người dân tộc thiểu số và cộng đồng người Thái ở Việt Nam hiện nay; tìm hiểu kinh nghiệm vận dụng luật trên thế giới và ở trong nước, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam.

### ***1.4.2. Về phương diện thực tiễn***

Phân tích làm rõ những giá trị xã hội của luật tục người Thái ở Việt Nam hiện nay; tiến hành khảo sát thực tế, đánh giá thực trạng vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở đối với cộng đồng người Thái; luận chứng các quan điểm, giải pháp đảm bảo vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam.

### **Tiểu kết chương 1**

Như vậy, qua phần đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài tác giả cho rằng: trên thế giới cũng như trong nước, đã có nhiều tác giả với nhiều công trình nghiên cứu các nội dung liên quan đến luật tục và hình thức tập quán pháp, về quản lý nhà nước, phân quyền, phân cấp, tự quản cộng đồng... Một số công trình đã mạnh dạn nghiên cứu vận dụng luật tục trong quản lý nhà nước, tuy nhiên các công trình này không nhiều và còn hạn chế về phần ứng dụng. Đa phần các công trình chỉ mới giới hạn ở việc tìm hiểu, phân tích, đánh giá những giá trị của luật tục và đề xuất giải pháp lưu giữ, bảo tồn là chính, việc đề xuất các giải pháp vận dụng cụ thể chưa được các nhà khoa học chú trọng. Quá trình nghiên cứu các tác giả chưa so sánh có chiều sâu giữa luật tục và các qui phạm pháp luật; chưa có sự phân tích mối tương quan của luật tục người Thái với pháp luật. Đặc biệt, chưa có công trình nào nghiên cứu, đánh giá công phu về những giá trị của luật tục người Thái trên nhiều lĩnh vực liên quan đến quản lý xã hội, nhất là nghiên cứu vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam thì chưa có công trình nào đề cập đến.

## **Chương 2**

### **LUẬT TỤC NGƯỜI THÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VẬN DỤNG LUẬT TỤC NGƯỜI THÁI TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI THÁI Ở VIỆT NAM**

#### **2.1- Người Thái và luật tục người Thái ở Việt Nam**

##### ***2.1.1. Khái quát về người Thái ở Việt Nam***

Trình bày nguồn gốc, lịch sử, tên gọi, địa bàn cư trú; đặc trưng của người Thái ở Việt Nam; vị trí, vai trò của cộng đồng người Thái ở Việt Nam. Khái quát nguồn gốc của người Thái ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cho rằng, thông qua ngôn ngữ và các bản Anh hùng ca Thái, người Thái có chung một nguồn gốc. Nhiều tài liệu cho thấy, người Thái ở Việt Nam có nguồn gốc ở Tây Nam Trung Quốc, vào Việt Nam khoảng thế kỷ thứ VIII (sau công nguyên).

### **2.1.2. Khái niệm, đặc điểm luật tục người Thái, mối tương quan giữa luật tục người Thái với pháp luật và vai trò của luật tục người Thái trong lịch sử đời sống cộng đồng người Thái**

- Trình bày khái niệm luật tục, luật tục người Thái và nguồn gốc của luật tục người Thái, theo đó khái niệm luật tục được hiểu là những qui tắc xử sự mang tính chất bắt buộc do cộng đồng làng, xã xây dựng nên và được truyền từ đời này sang đời khác. Làm rõ đặc điểm của luật tục người Thái, đó là: Thứ nhất, luật tục người Thái chưa phải là “luật” và cũng không phải là “tục”, mà là hình thức trung gian giữa luật với tục; thứ hai, luật tục người Thái tồn tại dưới hai dạng Luật mường và các tục lệ liên quan đến cưới xin, ma chay, cúng lễ; thứ ba, luật tục người Thái có phạm vi điều chỉnh rộng; luật tục người Thái không hạn chế về mức hình phạt và thẩm quyền xét xử; thứ tư, luật tục người Thái thiên về giáo dục, răn đe là chính; thứ năm, luật tục người Thái quan tâm đến việc xử lý các mối quan hệ xã hội; thứ sáu, quan tâm xử lý các mối quan hệ gia đình và dòng họ; thứ bảy, xử lý mối quan hệ giữa xã hội con người với thế giới linh thiêng.

- Phân tích sự tương đồng và những điểm khác biệt giữa luật tục với pháp luật. Về sự tương đồng: Một là, cùng mục đích tạo ra sự trật tự và ổn định cho xã hội; hai là, đều có nội dung điều chỉnh phong phú; ba là, có nhiều nét giống nhau về cơ cấu và tính chất; bốn là, đều được thực thi trong sự kết hợp với các yếu tố khác như đạo đức, dư luận, thiết chế. Về sự khác biệt: Một là, phạm vi điều chỉnh các quan hệ xã hội khác nhau, luật tục mang tính riêng đặc thù, pháp luật mang tính chung, phổ quát; hai là, luật tục thể hiện ý chí của cộng đồng bản làng, pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị; ba là, luật tục hình thành chủ yếu là sự tích lũy, chắt lọc kinh nghiệm, trái lại pháp luật, ở mỗi thời đại, mỗi chế độ xã hội có pháp luật riêng, do một nhóm người soạn thảo ra; bốn là, về cơ bản, luật tục tồn tại dưới dạng truyền miệng nên uyển chuyển, mềm dẻo hơn trong thực thi; pháp luật tồn tại dưới dạng văn bản, phải học, phải đọc mới nhớ; năm là, cơ cấu và thực thi điều luật của pháp luật phức tạp hơn luật tục.

- Làm rõ nội dung luật tục người Thái trong mối tương quan với pháp luật, điểm đáng chú ý là NCS đã phân tích vai trò của luật tục người Thái có vị trí độc lập tương đối với pháp luật ở ba điểm: Một, trong điều kiện nhất định, luật tục người Thái có khả năng thay thế pháp luật; Hai, trong nhiều trường hợp luật tục người Thái có khả năng bổ sung cho pháp luật; Ba, luật tục người Thái có khả năng hỗ trợ cho pháp luật.

- Làm rõ vai trò của luật tục người Thái trong lịch sử đời sống cộng đồng người Thái, thể hiện ở các khía cạnh tổ chức quản lý bản mường, quản lý đất đai, các qui định về lễ nghi, tín ngưỡng...

## **2.2. Những vấn đề lý luận về vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở Việt Nam**

### **2.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước**

### **2.2.2. Quản lý hành chính nhà nước**

Cả hai tiểu tiết này tác giả tập trung tìm hiểu, kế thừa một số khái niệm về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; đặc điểm, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước.

### **2.2.3. Quan niệm về vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở Việt Nam**

Luận giải quan niệm về vận dụng và vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái. Khái niệm “vận dụng” được hiểu là: *Đưa kiến thức hoặc tri thức vào thực tiễn cuộc sống, nhằm hướng tới hiệu quả và sự phát triển*, hoặc rộng hơn là *đưa các thành quả văn hóa tiến bộ do xã hội tạo ra vào thực tiễn cuộc sống nhằm hướng tới sự phát triển*. Vậy vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước đối với cộng đồng người Thái là gì? đó chính là việc đưa tri thức địa phương, tri thức cộng đồng của người Thái để bổ sung, hỗ trợ cho chính quyền cơ sở vùng dân tộc Thái có thêm sự lựa chọn cùng pháp luật quốc gia, ngoài những thiết chế quản lý Nhà nước hiện hành vào quản lý cộng đồng người Thái có hiệu quả.

### **2.2.4. Phương thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái**

Đề xuất phương thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước chính là cách thức, phương pháp chuyển tải những giá trị của luật tục người Thái kết hợp hài hòa với pháp luật vào quản lý Nhà nước đối với chính quyền cơ sở vùng dân tộc Thái. Phương thức vận dụng luật tục tiến hành theo hai cách, đó là *vận dụng trực tiếp* và *vận dụng gián tiếp*. Vận dụng trực tiếp, thực ra là thông qua cán bộ, công chức, viên chức, người dân biết luật tục người Thái, để tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước ở cơ sở (Hội họp, vận động nhân dân); vận dụng gián tiếp là quá trình thể chế hóa luật tục vào việc xây dựng qui chế, hương ước, bảng biểu tuyên truyền...

### **2.2.5. Những vấn đề đặt ra về vận dụng luật tục nói chung và luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với người dân tộc thiểu số và cộng đồng người Thái ở Việt Nam hiện nay**

Phân tích trên hai phương diện lý luận và thực tiễn. Về phương diện lý luận, tác giả tập trung trình bày những chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước thể hiện sự quan tâm, coi trọng đối với cộng đồng dân tộc

thiếu số. Về phương diện thực tiễn, đánh giá những khó khăn nội tại của cộng đồng người thiểu số kể cả vật chất lẫn tinh thần, đòi hỏi phải được Đảng, Nhà nước quan tâm nhiều hơn nữa.

### **2.2.6. Các điều kiện đảm bảo vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái**

Trình bày bốn điều kiện đảm bảo đó là:

- Đảm bảo về chính trị trong vận dụng luật tục là sự nhận thức đúng đắn, quyết tâm chính trị của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vận dụng luật tục nói chung, luật tục người Thái nói riêng trong quản lý nhà nước. Sự đồng thuận của người dân trong quá trình vận dụng luật tục, nhất là vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước cần được quan tâm một cách nghiêm túc.

- Đảm bảo về pháp lý. Để vận dụng luật tục nói chung, luật tục người Thái nói riêng rất cần có hướng dẫn bằng pháp lý cụ thể, ngoài chủ trương chung phải có văn bản qui phạm pháp luật làm cơ sở cho sự vận dụng.

- Đảm bảo về kinh tế. Đó là việc bố trí ngân sách cho các hoạt động vận dụng, bao gồm kinh phí sưu tầm, hệ thống hóa luật tục và những nội dung có liên quan khác, do vậy phải được chú trọng một cách tích cực, vào cuộc có tính hệ thống, đồng bộ thì mới có cơ hội thành công.

- Đảm bảo về văn hóa, xã hội. Đó là không ngừng nâng cao năng lực, chất lượng giáo dục đào tạo, khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế. Xây dựng và thực hiện chiến lược về nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên các dân tộc thiểu số nói chung, cộng đồng dân tộc Thái nói riêng; bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo qui định của pháp luật; nâng cao phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc...

### **2.3. Kinh nghiệm vận dụng luật tục, tập quán trong quản lý nhà nước trên thế giới và một số khu vực ở Việt Nam**

Tác giả tập trung trình bày một số kinh nghiệm thế giới và một số khu vực trong nước; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, đó là:

*Một*, Đảng, Nhà nước cần nhận thức đúng tầm quan trọng của tập quán, luật tục các dân tộc thiểu số đối với chính cộng đồng của họ và đối với công tác quản lý xã hội nói chung, quản lý nhà nước đối với cộng đồng thiểu số nói riêng, từ đó đề ra chủ trương, chính sách đồng bộ, có tính hệ thống từ trung ương đến địa phương nhằm phát huy hiệu quả các giá trị của luật tục, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc.

*Hai*, vận dụng luật tục trong quản lý nhà nước phải có sự vào cuộc của các cơ quan chuyên môn như cơ quan nội vụ, tư pháp, văn hóa... Đồng thời nhất thiết phải hệ thống hóa luật tục, lựa chọn những luật tục có giá trị trường tồn, có ý nghĩa xã hội cụ thể, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu, không phù hợp với đời sống hiện đại, từ đó tạo chỗ đứng hợp pháp cho luật tục tồn tại và phát huy hiệu quả.

*Ba*, vận dụng luật tục cần phát huy tốt vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở, đặc biệt là vai trò của bộ máy tự quản ở cộng đồng dân cư. Trên thực tế, luật tục tồn tại chính là nhờ cộng đồng dân cư cho đến nay vẫn sử dụng nó để điều chỉnh các hành vi diễn ra trong đời sống cộng đồng mà pháp luật chưa đề cập đến. Mặt khác, việc vận dụng luật tục chủ yếu vào các hoạt động tự quản cộng đồng và một số nội dung quản lý nhà nước ở cơ sở, do vậy nếu quan tâm phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị cơ sở thì hiệu quả của việc vận dụng luật tục vào quản lý xã hội, quản lý nhà nước sẽ được nâng lên.

*Bốn*, vận dụng luật tục trong quản lý nhà nước, bước đầu thực hiện cần tổ chức làm thí điểm, sau đó đánh giá kết quả vận dụng, điểm nào có hiệu quả nhất, điểm nào cần bổ sung, từ đó kết đánh giá đề ra phương hướng triển khai đồng bộ, có tính hệ thống.

## **Tiểu kết chương 2**

Người Thái có mặt ở Việt Nam từ rất sớm. Văn hóa Thái có một kho tàng đồ sộ, có sắc Thái riêng, không thể hòa lẫn với văn hóa của dân tộc nào, đây chính là bản sắc của cộng đồng người Thái.

Luật tục là một hiện tượng thuộc thường tàng kiến trúc đã hình thành, phát triển cùng sự hành thành và phát triển của xã hội loài người. Với những đặc điểm riêng, luật tục nói chung và luật tục người Thái nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật và nó sẽ còn tồn tại lâu dài, giữ vị trí quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội nhằm điều hòa, cân bằng xã hội trong cộng đồng các dân tộc ít người, trong đó có dân tộc Thái. Luật tục bản thân nó đã trở thành bản sắc văn hóa của từng tộc người, cũng như luật tục người Thái là sắc thái văn hóa của dân tộc Thái, chúng sẽ góp phần cùng tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.



### Chương 3

## GIÁ TRỊ XÃ HỘI CỦA LUẬT TỤC NGƯỜI THÁI HIỆN NAY VÀ THỰC TRẠNG VẬN DỤNG TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI THÁI Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM

### 3.1. Giá trị xã hội và một số tồn tại hạn chế của luật tục người Thái hiện nay.

#### 3.1.1. Giá trị xã hội của luật tục người Thái hiện nay

Tác giả đã dày công tìm hiểu, lựa chọn, phân loại, phân tích, nhận xét, đánh giá những nội dung luật tục người Thái còn nguyên giá trị, có khả năng bổ sung, hỗ trợ cho pháp luật điều chỉnh trên một số lĩnh vực liên quan, cụ thể như: Một, luật tục người Thái với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; Hai, luật tục người Thái với việc xây dựng đoàn kết cộng đồng; ba, luật tục người Thái với việc giáo dục phòng ngừa tội phạm; bốn, luật tục người Thái với giáo dục ý thức trong lao động sản xuất; năm, luật tục người Thái với việc giáo dục ý thức trong học tập, sáng tạo; sáu, luật tục người Thái với việc giáo dục ý thức bảo vệ quê hương đất nước; bảy, luật tục người Thái với việc giáo dục ý thức trong sinh hoạt tín ngưỡng; tám, luật tục người Thái với việc giáo dục ý thức trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng; chín, luật tục người Thái trong xây dựng hôn nhân và gia đình.

Những nội dung, giá trị xã hội của luật tục người Thái điều chỉnh nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chín vấn đề được nêu ở trên là những nội dung có thể vận dụng rất hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái. Do vậy, nếu được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có hệ thống, vận dụng sáng tạo trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái thì những giá trị xã hội của luật tục người Thái sẽ được phát huy hiệu quả.

#### 3.1.2. Một số hạn chế của luật tục người Thái hiện nay

*Thứ nhất*, luật tục người Thái có nhiều nội dung không còn phù hợp với đời sống hiện đại, như các qui định về những ưu ái về lợi ích vật chất và tinh thần cho các tầng lớp cai trị trước đây. Tuy nhiên, những qui định này nó đã tự mất đi cùng với thiết chế bản mường truyền thống; đất nước đã xây dựng một chế độ xã hội mới, văn minh hơn. Có thể nói, đây là những hạn chế lớn nhất của luật tục người Thái trong lịch sử đời sống cộng đồng.

*Thứ hai*, trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Xuất từ quan niệm luật tục người Thái cho rằng, đất đai, rừng núi là tài sản chung của cả cộng đồng bản mường (cá nhân chỉ được chiếm dụng), nên ý thức đó đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân. Qua khảo sát một số địa phương vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, quản lý khoáng sản

(phát nương làm rẫy, khai thác vàng trái phép). Mặt khác, xuất phát từ tập quán của người Thái là ở nhà sàn, họ luôn mong muốn được ở ngôi nhà sàn bằng gỗ. Do vậy, trong thời gian qua một vài nơi vẫn xảy ra hiện tượng khai thác gỗ trái phép để làm nhà, làm nảy sinh phức tạp, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương, cơ sở.

*Thứ ba*, trong phòng ngừa tội phạm. Với tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội phức tạp như hiện nay, nhất là tệ nạn ma túy, cùng với tập quán quan niệm rằng trộm cắp là xấu xa, nên trong cộng đồng người Thái ít xảy ra trộm cắp, đồng bào chưa thích nghi với sự cảnh giác trong sinh hoạt (nhà cửa ít khóa, trâu bò thả trong rừng) nên rất dễ bị mất trộm tài sản. Nội dung này cần được tuyên truyền để khắc phục trong thời gian tới.

*Thứ tư*, văn hóa sử dụng rượu của người Thái có những nét nhân văn, thậm chí có những giá trị nhất định. Tuy nhiên, từ quan niệm, lấy chén rượu để tỏ lộ tình cảm, mở đầu câu chuyện đã trở thành thói quen và dần dần bị biến tướng dẫn đến các cuộc chúc tụng quá đà, không đúng nguyên nghĩa truyền thống là sử dụng rượu để hòa giải mâu thuẫn, để xây dựng đoàn kết cộng đồng, để thực hiện các hoạt động tín ngưỡng... Tình trạng sử dụng rượu, bia hiện nay quá nhiều, vừa ảnh hưởng đến sức khỏe, thể chất, vừa dễ nảy sinh xích mích, dẫn đến phạm tội, thực tế hiện tượng này diễn ra khá phổ biến ở nhiều địa phương, rất đáng báo động.

*Thứ năm*, trong các hoạt động tín ngưỡng. Việc tổ chức ma chay ở một số nơi, một số gia đình vẫn kéo dài nhiều ngày, ăn uống linh đình, vừa tốn kém, có khi phản cảm, nhất là trong cuộc lễ xuất hiện những người say rượu, đánh mất sự linh thiêng vốn có của các hoạt động tín ngưỡng. Hiện tượng bói toán có nơi, có chỗ vẫn còn (người Thái gọi là mò, dượng), thật ra đây là hoạt động mê tín dị đoan, cần được tuyên truyền loại bỏ dần.

*Thứ sáu*, trong phát triển kinh tế. Từ những đặc trưng cơ bản của cộng đồng người Thái, đó là tư tưởng tự bằng lòng, tự hài lòng với cuộc sống, ít khi phấn đấu hết sức để làm ra nhiều của cải, vật chất, làm giàu. Do vậy, trên thực tế tỉ lệ người khá giả, người giàu có trong cộng đồng người Thái rất ít. Theo qui định mới, thì tỷ lệ hộ nghèo trong cộng đồng người Thái còn cao (trung bình trên 30 %). Tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại vào chính sách của nhà nước vẫn còn.

### **3.2. Thực trạng vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam.**

#### **3.2.1. Khái quát thực trạng chính trị, kinh tế, xã hội ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam, nơi có cộng đồng người Thái cư trú**

Nhìn chung kinh tế, xã hội của hai tỉnh Thanh hóa, Nghệ An, đặc biệt là vùng có người Thái cư trú tập trung còn nhiều khó khăn. An ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn phức tạp; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp đồng bộ, đưa vùng núi Nghệ An, Thanh Hóa có chuyển biến tiến bộ hơn.

### **3.2.2. Thực trạng nhận thức về luật tục người Thái của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và ý thức vận dụng trong quản lý nhà nước ở cơ sở vùng dân tộc Thái Bắc Trung Bộ**

- *Việc nâng cao nhận thức* về vai trò của luật tục người Thái đã được chính quyền cơ sở vùng dân tộc Thái quan tâm. Tổng số người được hỏi biết rõ luật tục người Thái chiếm 17 %, số người biết luật tục người Thái chiếm 48 %; số người trả lời biết ít về luật tục người Thái chiếm 33 % và số người không biết luật tục người Thái chiếm khoảng 2 %. Như vậy số người biết rõ và biết luật tục người Thái chiếm tỷ lệ khá cao (chiếm 65 %). Điều này khẳng định, đa số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cơ bản có hiểu biết về luật tục người Thái, đây là yếu tố thuận lợi trong quá trình triển khai vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở. Kết quả khảo sát về sự cần thiết vận dụng luật tục người Thái trong quản lý của chính quyền cơ sở vùng dân tộc Thái thấy rằng, số phiếu trả lời cần thiết phải vận dụng chiếm tỷ lệ khá cao 84 %, số phiếu trả lời không cần thiết chỉ chiếm tỷ lệ 11 %. Từ những ý kiến nêu trên có thể rút ra nhận xét: Việc vận dụng luật tục người Thái vào quản lý nhà nước ở cơ sở vùng dân tộc Thái là hết sức cần thiết, là yêu cầu khách quan trong điều kiện nước ta đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong quá trình tìm kiếm sự hài hòa giữa tập quán và pháp luật để xây dựng chính quyền cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

- *Về ý thức vận dụng* luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở cho thấy: Có 40 % ý kiến trả lời đã vận dụng nhiều; 53 % ý kiến trả lời đã vận dụng một phần và chỉ có 9 % ý kiến trả lời là không vận dụng luật tục Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở. Khi hỏi hiệu quả từ sự vận dụng luật tục Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở, các ý kiến trả lời đạt hiệu quả cao chiếm 27 %; đạt hiệu quả chiếm 53 %; đạt hiệu quả thấp chiếm 16 %, và chỉ có 1/212 phiếu trả lời không đạt hiệu quả khi vận dụng luật tục Thái trong quản lý Nhà nước ở cơ sở. Như vậy, thông qua các ý kiến trả lời câu hỏi điều tra xã hội học, đa phần ý kiến đã vận dụng luật tục Thái và thấy được hiệu quả trong quá trình vận dụng, điều này chứng tỏ cán bộ chính quyền cơ sở bước đầu đã có ý thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước và kết quả vận dụng là khả thi và khá hiệu quả. Đây là cơ sở quan trọng để nghiên cứu sinh đề xuất các giải pháp vận dụng trong thời gian tới.

- Kết quả khảo sát về hình thức vận dụng luật tục người Thái trong quản lý cộng đồng người Thái của cán bộ cơ sở, các ý kiến trả lời cho rằng: Vận dụng thông qua hình thức tuyên truyền, thuyết phục chiếm 61 %; thông qua hình thức họp dân 60 %; các ý kiến còn lúng túng trong hình thức vận dụng chiếm 11 % [chi tiết xem số thứ tự 19, phần III, trang 3, phục lục số 1]. Trả lời câu hỏi, trong thời gian tới cần sử dụng hình thức nào trong quản lý cộng đồng người Thái tốt hơn, đa số ý kiến nhất trí với hình thức tuyên truyền, thuyết phục (chiếm 69 %); hình thức họp dân (chiếm 62 %). Như vậy, thông qua các ý kiến đề xuất hình thức vận dụng trong thời gian tới, cơ bản phù hợp với hình thức đã được vận dụng, đồng thời những nội dung trên cũng trùng hợp với định hướng nghiên cứu của tác giả.

Về biện pháp vận dụng luật tục người Thái của chính quyền cơ sở, các ý kiến trả lời gắn với việc thực hiện hương ước của thôn, bản chiếm 76 %; gắn với thực hiện dân chủ cơ sở chiếm 61 %; gắn với công tác chuyên môn và thông qua phương tiện thông tin đại chúng chiếm 50 %; chỉ có 23 % ý kiến đã vận dụng biện pháp phát huy vai trò của ông mo, bà một trong sinh hoạt tín ngưỡng. Về đề xuất biện pháp vận dụng luật tục người Thái trong thời gian tới, có 64 % ý kiến trả lời cần gắn với thực hiện hương ước của thôn, bản; 59 % ý kiến cần gắn với thực hiện qui chế dân chủ cơ sở; 52 % ý kiến cần thông qua các phương tiện thông tin; 42 % gắn với công tác chuyên môn và 18 % ý kiến cần phát huy vai trò của các ông mo, bà một; chỉ có 10 % ý kiến cho rằng còn lúng túng trong biện pháp vận dụng. Thông qua nội dung khảo sát này cho chúng ta thấy thực tế biện pháp vận dụng luật tục người Thái chủ yếu được thể chế vào các hoạt động tự quản ở thôn, bản, gắn với thực hiện hương ước và qui chế dân chủ cơ sở. Việc đề xuất giải pháp vận dụng luật tục người Thái trong quản lý cộng đồng người Thái cơ bản tương thích với các biện pháp đã vận dụng trước đó.

### ***3.2.3. Kết quả vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở một số cơ sở vùng dân tộc Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam***

Qua tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, luật tục người Thái, hay nói cách khác phong tục tập quán của đồng bào Thái ở Bắc Trung bộ vẫn luôn được cộng đồng người Thái duy trì và phát triển. Tuy luật tục ngày nay chưa trực tiếp điều chỉnh các quan hệ hành chính như một nguyên tắc, nhưng luật tục vẫn tự tại, có sức sống một cách tự nhiên, song song với pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định để điều chỉnh các quan hệ xã hội, một số quan hệ có liên quan đến quản lý nhà nước, các quan hệ gia đình, nội tộc, thông gia, đặc biệt nổi bật hơn cả là thường xuyên điều chỉnh các hoạt

động tín ngưỡng, việc cưới, việc tang, các hoạt động tương thân tương ái trong cộng đồng. Mặc cho cơ chế thị trường đã thấm sâu vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội, nhưng đồng bào Thái vẫn lưu giữ được những đặc trưng cơ bản của dân tộc mình và rất mong muốn giữ gìn, phát huy. Ngôn ngữ, chữ viết là một ví dụ, nhiều lớp học tiếng Thái, học chữ Thái được mở thường xuyên ở các huyện, các xã có người Thái cư trú tập trung; nhiều lễ hội được khôi phục; nhiều lễ nghi tín ngưỡng được tôn trọng, tạo điều kiện phát triển; các hoạt động sưu tầm, giới thiệu dân ca, dân vũ...được chú trọng, tăng cường. Một mặt lưu giữ những nét đặc sắc của dân tộc Thái, mặt khác đồng bào Thái đã có ý thức loại bỏ dần khỏi cuộc sống những tập quán lạc hậu cho phù hợp với đời sống hiện đại.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế đó là:

Về phương thức vận dụng trực tiếp. Một số cán bộ, công chức, trong đó có cả người Thái chưa quan tâm vận dụng luật tục vào công việc của mình (chiếm gần 40%), đây là một điều đáng tiếc. Hầu hết các địa phương, cơ sở được khảo sát chưa vận dụng luật tục thông qua các ông mo, bà một. Một mặt vừa không quản lý hiệu quả các hoạt động tín ngưỡng, tâm linh của các ông mo, bà một, mặt khác chưa tranh thủ được uy tín của họ để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vẫn còn một số ít hộ gia đình (chiếm 7%) chưa quan tâm sử dụng những giá trị của phong tục, tập quán để giáo dục cho con cháu trong gia đình.

Về phương thức vận dụng gián tiếp. Tất cả các xã, các bản làng người Thái không có Hội đồng tư vấn phong tục tập quán và Tổ tư vấn phong tục tập quán, đây là hạn chế về mặt cơ chế, một sự thiệt thòi cho cộng đồng người Thái. Nếu văn hóa nói chung, phong tục tập quán nói riêng không được ứng xử một cách đúng đắn thì nó sẽ biến tướng thành thứ văn hóa hỗn tạp (vụ ban nhạc Fben dùng khăn piêu của người Thái để đóng khó biểu diễn nghệ thuật trên truyền hình VTV3 là một ví dụ điển hình). Việc vận dụng luật tục người Thái vào xây dựng, bổ sung qui chế, qui định chưa được quan tâm đúng mức (kết quả khảo sát có 12/14 xã chưa vận dụng vào xây dựng qui chế, qui định); vận dụng trong xây dựng hương ước, mặc dầu đã có nhưng chưa sâu, chưa cụ thể và còn có 7/28 bản được khảo sát (chiếm 25%) chưa vận dụng luật tục người Thái vào xây dựng, bổ sung hương ước của bản, nhưng bản hương ước này được sao chép một cách máy móc, giống như hương ước của các làng, xóm miền xuôi.

### Tiểu kết chương 3

Dân tộc Thái trên cả nước nói chung và dân tộc Thái ở địa bàn Bắc Trung Bộ nói riêng có lịch sử phát triển khá lâu đời, trong điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội riêng biệt đã hình thành một nền văn hóa độc đáo. Hệ thống luật tục của người Thái có những đặc điểm đang giữ vai trò quan trọng trong việc cố kết cộng đồng và trong thực hiện các chức năng quản lý xã hội. Tuy vẫn còn hạn chế, song hệ thống luật tục của người Thái có những ưu điểm hiện nay còn phát huy hiệu quả trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội ở cộng đồng dân cư, cụ thể hóa và hỗ trợ trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở vùng dân tộc Thái. Chính những giá trị tích cực trong hệ thống luật tục đó đã tạo tiền đề, tạo cơ sở cho việc vận dụng hệ thống luật tục trong quản lý nhà nước ở cơ sở đối với cộng đồng dân tộc Thái, xem luật tục như là một nguồn trong hoạt động xây dựng pháp luật và xây dựng những thiết chế cho chính quyền cơ sở và cấp tự quản trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả khảo sát quá trình nhận thức và vận dụng luật tục người Thái cho thấy có những ưu điểm và hạn chế nhất định, tuy nhiên ưu điểm vẫn là nổi bật hơn. Đây là căn cứ nhằm đánh giá, nhận xét thực trạng luật tục người Thái và sự vận dụng nó trong quản lý nhà nước ở cơ sở vùng dân tộc Thái một cách khách quan; là cơ sở để nghiên cứu sinh đề ra các giải pháp vận dụng phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của cộng đồng người Thái Bắc Trung Bộ Việt Nam.

### Chương 4

#### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG LUẬT TỤC NGƯỜI THÁI TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI THÁI Ở CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM**

##### **4.1. Quan điểm đảm bảo việc vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam**

Nghiên cứu sinh đã trình bày 6 quan điểm chủ yếu, gồm có: Một là, vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái phải trên cơ sở tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa; Hai là, vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước phải kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời dần tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; ba là, vận dụng luật tục người

Thái trong quản lý nhà nước phải gắn với xây dựng hệ thống chính trị cấp xã vững mạnh, phát huy dân chủ cơ sở và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người Thái; bốn là, vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước phải gắn với việc thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; năm là, vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái phải bảo đảm tính bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, tăng cường hòa giải cơ sở; sáu là, vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước phải bảo đảm vai trò hạt nhân lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng

## **4.2. Giải pháp vận dụng luật tục người Thái trong quản lý Nhà nước đối với cộng đồng người Thái ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam.**

### **4.2.1. Nhóm giải pháp về tổ chức**

Gồm có các nội dung: Một, thống nhất chủ trương, quan điểm thực hiện; hai, tiến hành thành lập Tổ tư vấn phong tục tập quán ở thôn, bản và Hội đồng tư vấn phong tục tập quán cấp xã. Đây là giải pháp quan trọng bước đầu, nhằm đồng bộ hóa nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị cơ sở.

### **4.2.2. Nhóm giải pháp về kỹ thuật**

Bao gồm các bước: Suu tầm luật tục; hệ thống hóa luật tục; thể chế hóa luật tục vào quản lý nhà nước.

*Một là*, suu tầm luật tục: Nòng cốt của việc suu tầm luật tục là các Tổ tư vấn luật tục và Hội đồng tư vấn luật tục.

*Hai là*, hệ thống hóa luật tục. Quy trình thực hiện như sau:

- Phân loại, đánh giá luật tục.
- Tổ chức lấy ý kiến góp ý kết quả phân tích, đánh giá luật tục
- Đối chiếu giữa hệ thống luật tục được phê chuẩn với yêu cầu vận dụng trong quản lý Nhà nước.

*Ba là*, thể chế hóa luật tục nhằm xây dựng, bổ sung, sửa đổi một số qui chế, qui định liên quan đến quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Trên cơ sở đánh giá thực trạng ở cơ sở, tác giả mạnh dạn đề xuất thể chế luật tục vào mấy nội dung sau đây:

- Thể chế bổ sung, sửa đổi Qui chế điều hành của UBND xã.
- Vận dụng luật tục người Thái xây dựng qui chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn xã.
- Xây dựng qui chế quản lý Nhà nước về các hoạt động văn hóa, thông tin ở cơ sở.

*Bốn là*, thể chế hóa luật tục bằng các bảng trực quan.

*Năm là*, thể chế hóa luật tục tiến bộ dưới hình thức hương ước mới. Theo tác giả, đây là nội dung thể chế chủ yếu, vì luật tục rất phù hợp điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong cộng đồng dân cư, trong các hoạt động tự quản ở bản, làng.

- Bước một, xây dựng nguyên tắc vận dụng đề dự thảo hương ước mới
- Bước hai, xác định những nội dung cần vận dụng luật tục người Thái
- Bước ba, xây dựng quy trình vận dụng đề dự thảo hương ước mới

Nhóm giải pháp này, nếu nằm độc lập nó có ý nghĩa bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa của đồng bào Thái, mặt khác sau khi được sưu tầm và hệ thống hóa, nó sẽ là cuốn cẩm nang, có giá trị điều chỉnh các quan hệ cộng đồng cũng như khả năng thay thế, bổ sung, hỗ trợ trong công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở. Đây là nhóm giải pháp trung tâm, quyết định hiệu quả việc vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước ở cơ sở.

#### ***4.2.3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực cho các chủ thể***

- Nâng cao năng lực vận dụng luật tục cho các chủ thể sau khi luật tục đã được hệ thống hóa (Đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và người dân).

- Nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, công chức ở cơ sở
- Phát huy vai trò của trưởng bản, các dòng họ có uy tín trong vận dụng luật tục vào quản lý Nhà nước ở cơ sở vùng dân tộc Thái.
- Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức đoàn thể nhân dân ở thôn bản

#### ***4.2.4. Giải pháp về nguồn lực tài chính***

Xác định hai nguồn chính, gồm nguồn ngân sách nhà nước (Trong đó có lồng ghép) và nguồn xã hội hóa.

#### ***4.2.5. Giải pháp tổ chức thực hiện***

- Một số giải pháp trực tiếp liên quan đến đề tài: Đó là công tác tuyên truyền trong hệ thống chính trị cơ sở về luật tục người Thái và yêu cầu vận dụng trong quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Một số giải pháp gián tiếp có tính hệ thống từ trung ương đến địa phương. Đây vừa yêu cầu, nhiệm vụ của hệ thống chính trị, vừa là những kiến nghị của nghiên cứu sinh.



## KẾT LUẬN

Nghiên cứu và vận dụng luật tục, tập quán trên thế giới cũng như trong nước đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Đặc biệt, một số quốc gia đã xem luật tục, tập quán như một loại nguồn quan trọng của pháp luật. Mặc dầu hiệu quả vận dụng khác nhau, nhưng một thực tế không thể phủ nhận đó là vai trò của luật tục, tập quán trong đời sống xã hội tiếp tục được phát huy. Ở Việt Nam, luật tục và luật tục người Thái đã được các nhà nghiên cứu tiếp cận dưới nhiều góc độ, thể hiện sự nỗ lực trong việc bảo tồn, phát triển những giá trị văn hóa của dân tộc.

Luật tục nói chung và luật tục người Thái nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật, giữ vị trí quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội. Bản thân luật tục nó đã trở thành bản sắc văn hóa của từng tộc người, cũng như luật tục người Thái là sắc thái văn hóa của dân tộc Thái.

Từ sự phân tích, đánh giá về những giá trị xã hội của luật tục người Thái cho thấy, những nội dung của luật tục hết sức phong phú, đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống cộng đồng. Có thể khẳng định, giá trị của luật tục người Thái đã, đang và sẽ tiếp tục có sức sống trong cộng đồng người Thái, nếu được nghiên cứu, phân tích một cách có hệ thống thì giá trị vận dụng luật tục người Thái trong quản lý nhà nước đối với cộng đồng người Thái chắc chắn còn lớn hơn.

Vận dụng luật tục người Thái vào công tác quản lý nhà nước ở cơ sở và hoạt động tự quản đối với cộng đồng dân tộc Thái là yêu cầu khách quan, phù hợp với xu thế của thời đại cũng như định hướng lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Thông qua việc vận dụng nhằm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, thực hiện có hiệu quả qui chế dân chủ cơ sở. Việc vận dụng trước hết cần phải trên cơ sở tôn trọng pháp luật, từ đó tiến hành hệ thống hóa luật tục và vận dụng để xây dựng, bổ sung các qui chế, qui định, hương ước mới, với một qui trình xây dựng và thực hiện thích hợp, động viên được đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Với những giải pháp vận dụng luật tục nói chung, luật tục người Thái nói riêng, chắc chắn sẽ phát huy được những ưu điểm của hệ thống luật tục, làm cho luật tục thực sự là công cụ, phương tiện quản lý của chính quyền cơ sở, nhất là tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần thúc đẩy các hoạt động quản lý đa dạng, năng động hơn trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Tạo cơ hội cho người Thái khôi phục truyền thống văn hóa, các phong tục tập quán tốt đẹp, khắc phục và loại bỏ những hủ tục lạc hậu, góp phần tích cực và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn miền núi và tạo sự kết hợp giữa quản lý và tự quản được hài hoà.

Mặt khác, việc vận dụng luật tục để xây dựng, bổ sung qui chế, qui định, xây dựng hương ước, qui ước mới với các giải pháp vận dụng luật tục đồng bộ sẽ thực hiện được cả hai vấn đề đó là, từng bước đưa pháp luật hiện hành vào cuộc sống nông thôn vùng núi, vùng sâu, vùng xa và từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình quản lý nhà nước đối với cộng đồng thiểu số nói chung, cộng đồng người Thái nói riêng.

Đất nước ta đã thực sự hội nhập kinh tế quốc tế. Quá trình hội nhập không chỉ là hội nhập trong nước với quốc tế, phát triển theo kịp các nước tiên tiến trên thế giới mà còn là sự hoà nhập về văn hoá truyền thống, về kinh tế giữa các dân tộc trong 54 tộc danh cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta với mục tiêu chiến lược là đẩy mạnh CNH, HĐH theo định hướng XHCN, với nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn, thực hiện các mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đây là quá trình tác động tích cực làm thay đổi căn bản nền sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn. Quá trình thay đổi và phát triển đó không làm mất đi những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống của từng dân tộc với những yếu tố hợp lý mà những giá trị tiến bộ ấy vẫn đồng hành và thúc đẩy phát triển nhanh chóng và bền vững hơn. Do vậy trong hoạt động tự quản ở cộng đồng cũng như quản lý xã hội ở cơ sở cần phải kết hợp vận dụng hệ thống luật tục một cách hợp lý và khoa học.

Luật tục người Thái và pháp luật có mối liên hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau, khi phù hợp với nhau chúng khẳng định nhau, bổ sung cho nhau, tạo nên sự hài hòa khi điều chỉnh các hành vi con người. Luật tục và luật tục người Thái là một yếu tố trong việc hình thành pháp luật, còn pháp luật lại là cơ sở giúp cho luật tục người Thái có sự phát triển toàn diện, thích ứng với xã hội hiện đại. Pháp luật không ngăn cấm, loại trừ mọi phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc mà đồng hành với nó, tạo điều kiện để tập quán phát triển lành mạnh, có ý nghĩa, trường tồn trong đời sống xã hội. Pháp luật chỉ ngăn cấm, loại bỏ những phong tục, tập quán có hại cho xã hội, không phù hợp với tiến bộ xã hội. Trong một số trường hợp, pháp luật và phong tục, tập quán phải vận dụng kết hợp với nhau và với các qui phạm xã hội khác để đạt hiệu quả điều chỉnh cao nhất.

Để luật tục của các tộc người thiểu số nói chung và luật tục người Thái nói riêng phát huy được vai trò quan trọng của mình, góp phần vào quản lý xã hội, quản lý cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, các cấp uỷ Đảng, chính quyền cần có nhận thức rõ hơn, bằng những hành động thiết thực hơn đối với hệ thống luật tục đó. Có như vậy, vai trò của hệ thống luật tục mới được phát huy, góp phần xứng đáng vào việc xây dựng nông thôn Việt Nam hiện đại, văn minh, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Vi Văn Sơn (2007), “Tìm hiểu đặc điểm của luật tục Thái”, *Thông tin khoa học của Viện Nhà nước và pháp luật - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*, Hà Nội, số tháng 6.
2. Vi Văn Sơn (2007), “Mấy ý kiến về luật tục Thái trong xây dựng đoàn kết ở cộng đồng dân tộc Thái”, *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, Hà Nội, số tháng 9.
3. Vi Văn Sơn (2007), “Luật tục Thái trong phòng ngừa tội phạm ở cộng đồng dân tộc Thái”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận - Học Viện khu vực 1*, Hà Nội, số tháng 10.
4. Vi Văn Sơn (2007), “Cộng đồng bản dân tộc Thái”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ An*, Vinh, số tháng 11.
5. Vi Văn Sơn (2007), “Luật tục Thái với việc bảo vệ tài nguyên môi trường”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ An*, Vinh, số tháng 10.
6. Vi Văn Sơn (2007), “Mấy ý kiến về luật tục Thái trong xây dựng khối đại đoàn kết cộng đồng”, *Tạp chí Mặt Trận*, Hà Nội, số tháng 12.
7. Vi Văn Sơn (2008), "Một số ý kiến về luật tục Thái với việc phòng ngừa tội phạm ở cộng đồng dân cư", *Tạp chí Mặt Trận*, số ra tháng 4.
8. Vi Văn Sơn (2008), “Kiến nghị về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa Thái”, *Báo Nghệ An*, Vinh, số ra ngày 20 tháng 4 năm 2008.
9. Vi Văn Sơn (2010), “Người Thái Con Công với phong trào khôi phục và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống”, *Diễn đàn Kinh tế doanh nghiệp, của Liên minh HTX Nghệ An*, số đặc biệt, Vinh, tháng 9 năm 2010.
10. Vi Văn Sơn (2013), *Một số kinh nghiệm và biện pháp xây dựng phong trào văn hóa cơ sở của đồng bào các dân tộc thiểu số huyện Con Công*, Kỷ yếu hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa VIII), Nghệ An.
11. Vi Văn Sơn (2014), “Tìm hiểu kinh nghiệm thừa nhận, phát triển luật tục của một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp Luật*, Hà Nội, số tháng 10.
12. Vi Văn Sơn, (2014), “Luật tục người Thái trong mối tương quan với pháp luật của Nhà nước”, *Tạp chí dân tộc học*, (5), Hà Nội.

